

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/KDTM-ST

Ngày: 27-9-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
Mua bán hàng hóa*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trọng Vĩnh
2. Ông Nguyễn Đình Như

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Chang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: – Bà Nguyễn Thanh Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2021/TLST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 09 năm 2022, Quyết định Hãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HPT ngày 20/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Viko P

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Dong K – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lee Dong K: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970.

Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1992.

Cùng nơi cư trú: Số 14, đường Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/6/2019).

- *Bị đơn:* Công ty TNHH W

Địa chỉ trụ sở: Khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nam Yeong S – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nam Yeong S: Bà Lê Khánh L, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Số 136, ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/8/2019).

Chị Phạm Đoàn Thanh D, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai (Theo giấy ủy quyền số 107/GUQ.2020 ngày 01/7/2020).

Anh Trần Văn D, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số 164 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số 207/GUQ.2020 ngày 01/7/2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty TNHH thép S V Nam.

Địa chỉ trụ sở: số 7, đường 3A, khu Công nghiệp Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông CH Jin H – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của ông CH Jin H: Ông Trần Tấn P - Trưởng phòng hành chính - Nhân sự.

Ông Kyu Yong C – Giám đốc bộ phận (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/3/2020).

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/6/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/6/2019, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 11/6/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc V thống nhất trình bày:

Công ty TNHH Viko P (gọi tắt là Công ty Viko P) có cung cấp cH Công ty TNHH Dae K (Ngày 25/3/2019 đổi tên thành Công ty TNHH W – Gọi tắt là công ty W) các sản phẩm là mái, vách, phụ kiện P và gia công một số hạn mục theo các hợp đồng mà các bên đã ký kết bao gồm: Hợp đồng số 17A2018VK-Dk ngày 03/10/2018, hợp đồng số 17B-2018VK-DK ngày 04/10/2018 và hợp đồng số 08/2018VK-DK ngày 05/8/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty Viko P đã thực hiện đầy đủ các phần việc theo thỏa thuận trong hợp đồng. Giá trị của hợp đồng số 17A2018VK-Dk 928.000.000 đồng, các bên thỏa thuận: sau khi ký hợp đồng bên Công ty Dae K (gọi là bên A) sẽ tạm ứng cH bên Công ty Viko P (gọi là bên B) 50% số tiền và số tiền còn lại sẽ giao đơn 2 bên A sẽ giao nốt số tiền còn lại cH bên B. Hợp đồng số 17B-2018VK-DK với tổng giá trị hợp đồng là 210.299.100 đồng và hợp đồng số 082018VK-DK giá trị 2.274.000.000 đồng cũng thỏa thuận phương thức thanh toán như hợp đồng 17A2018VK-Dk. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Viko P đã Hàn thành các công việc thỏa thuận và giao các sản phẩm như thỏa thuận trong các hợp đồng cH Công ty W tổng giá trị các hợp đồng 3.412.299.100 đồng (Ba tỷ bốn trăm mười hai triệu hai trăm chín mươi chín nghìn một trăm đồng). Tương ứng với khối lượng công việc. Tuy nhiên, Công ty W mới thanh toán cH Công ty Viko P số tiền 1.500.000.000 đồng. Ngày 24/6/2019 phía

nguyên đơn khởi kiện bị đơn số tiền 1.912.299.100 đồng. Đến ngày 21/6/2019 Công ty W đã thanh toán cH Công ty Viko P thêm số tiền 858.617.288 đồng nên Công ty Viko P thay đổi yêu cầu khởi kiện, ngày 23/10/2018 Công ty W đã thanh toán thêm 200.000.000 đồng nên nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện. Như vậy, tổng số tiền Công ty W thanh toán cH Công ty Viko P 2.258.680.588 đồng còn nợ lại tổng số tiền trong 03 hợp đồng là 853.618.512 đồng (Tám trăm năm mươi ba triệu sáu trăm mười tám nghìn năm trăm mười hai đồng).

Sau khi tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước hủy bản án sơ thẩm thì tòa án nhân dân huyện Hớn Quản thụ lý lại theo thủ tục chung nhưng phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi như tại phiên tòa cấp phúc thẩm cụ thể là:

Công ty Viko P yêu cầu Công ty W thanh toán số tiền còn nợ lại trong hợp đồng mua bán hàng hóa là 853.618.512 đồng và yêu cầu bị đơn phải chịu lãi chậm trả, thời gian từ ngày 01/6/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, mặc dù nguyên đơn có ra thông báo bằng văn bản đề nghị thanh toán nợ ngày 26/4/2019 nhưng bị đơn không thực hiện.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm, những người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH W là bà Lê Khánh L, chị Phạm Đoàn Thanh D, anh Trần Văn D thống nhất trình bày:

Năm 2018 phía Công ty TNHH W (Trước kia là Công ty TNHH Dae K) có ký hợp đồng với Công ty TNHH Viko P (Gọi tắt Công Viko P) để công ty Viko P cung cấp cH công ty W các sản phẩm mái, vách, phụ kiện P và gia công một số hạn mục theo các hợp đồng mà hai bên đã ký kết, bao gồm 03 hợp đồng: Số 17A2018VK-Dk ngày 03/10/2018, số 17B-2018VK-DK ngày 04/10/2018 và hợp đồng số 08/2018VK-DK ngày 05/8/2018 với tổng giá trị của các hợp đồng là 3.412.299.100 đồng. Sau khi các bên đã Hàn thành các cam kết mà hai bên đã ký kết, phía Công ty W đã thanh toán hết số tiền trên cH Công ty Viko P, hiện này Công ty W không còn thiếu Công ty Viko P kHản tiền nào nên Công Ty Viko P yêu cầu Công ty W thanh toán tiền còn thiếu, đại diện bị đơn không đồng ý.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản thụ lý, giải quyết vụ án là không đúng thẩm quyền vì tại Điều 5 của thỏa thuận ba bên ký ngày 21/6/2019 ghi “*Thỏa thuận này được điều chỉnh và diễn giải theo luật V Nam, bất kỳ tranh chấp nào giữa các bên liên quan đến thỏa thuận này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải, trong trường hợp không thể giải quyết được qua thương lượng hòa giải thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế V Nam(VIAC) theo quy tắc tổ tụng trọng tài của trung tâm này. Địa điểm trọng tài tại thành phố Hồ Chí Minh, ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh, C phí giải quyết tranh chấp tại tổ chức trọng tài sẽ do bên thua chịu*”.

Sau khi thụ lý lại vụ án theo theo thủ tục sơ thẩm, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng phía công ty W không đến tòa án trình bày ý kiến.

Quá trình giải quyết vụ tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH thép S V Nam là ông Trần Tấn P, ông Kyu Yong C thống nhất trình bày:

Năm 2018 Công ty TNHH thép S V Nam có ký hợp đồng xây dựng với Công ty TNHH Dae K nay đổi tên Công ty TNHH W các công trình xây dựng, trong đó có hợp đồng xây dựng số 08/2018 ngày 11/6/2018 với số tiền của hợp đồng là 3.365.000.000 đồng, sau đó Công ty W hợp đồng với các nhà thầu phụ (trong đó có Công ty Viko P để thực hiện các hạng mục như trong hợp đồng đã ký kết). Theo thỏa thuận thanh lý hợp đồng ngày 24/01/2019 giữa Công ty TNHH Thép S V Nam (viết tắt Công ty Thép S V Nam) và Công ty W, hai bên thống nhất đã Hàn tất 93,26 giá trị khối lượng công trình của các công trình xây dựng và các bên đồng ý bàn giao và nhận bàn giao khối lượng công trình này. Hiện nay Công ty Thép S V Nam không còn nợ công ty W. Đối với số tiền 858.617.288 đồng thỏa thuận ba bên phía Công ty Viko P cũng đã thừa nhận nhận đủ. Công ty Thép S V Nam không liên quan đến các hợp đồng số 17A2018VK-DK ngày 03/10/2018, 17B-2018VK-DK ngày 04/10/2018 và 082018VK-DK ngày 05/8/2018 mà Viko P và W đã ký với nhau và không biết các hợp đồng này. Tại biên bản thỏa thuận ba bên giữa Công ty Thép S V Nam, Viko P, Dae K thì không biết lúc này con dấu và pháp nhân Dae K hết hiệu lực do đổi thành W, có lẽ biên bản soạn sẵn rồi ký vào. Công ty Thép S V Nam xác định không liên quan đến các hợp đồng Công ty Viko P khởi kiện Công ty W. Năm 2018 Công ty Thép S V Nam có ký hợp đồng số 08 với Công ty W nhưng là hợp đồng số 08/2018 ngày 11/6/2018 không liên quan đến hợp đồng số 082018VK-DK ngày 05/8/2018 mà Viko P và W (Dae K) ký với nhau và đã thanh lý và thanh toán xong tiền như trên. Đối với thỏa thuận ba bên ngày 21/6/2019 là giải quyết tồn đọng giữa Công ty Thép S V Nam và Công ty W.

Sau khi thụ lý lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng phía công ty thép S V Nam không đến tòa án trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản P biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành tố tụng về thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa đúng trình tự pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng; Tuy nhiên vụ án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 274, 275, 278, 280 của Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 24, 50, 55 và Điều 306 Luật thương mại;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Viko P về yêu cầu thanh toán nợ trong hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH W có nghĩa vụ thanh toán ch Công ty TNHH Viko P số tiền còn nợ lại trong hợp đồng mua bán hàng hóa là 853.618.512 (Tám trăm năm mươi ba triệu sáu trăm mười tám nghìn năm trăm mười hai đồng);

2. Chấp nhận yêu cầu tính lãi Công ty TNHH Viko P từ ngày 01/6/2019 đến 27/9/2022 (Ngày xét xử sơ thẩm).

Án phí, lệ phí các bên phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Trong đơn khởi kiện ngày 01/6/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/6/2019, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 11/6/2020, Công ty TNHH Viko P khởi kiện Công ty TNHH W về việc yêu cầu thanh toán tiền chậm trả trong các hợp đồng mua bán hàng hóa nên đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa; Công ty TNHH Viko P và Công ty TNHH W đều có đăng ký kinh doanh, có tư cách pháp nhân và đều có mục đích lợi nhuận nên đây là vụ án Kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của những người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không đến tòa án để giải quyết. Tại phiên tòa vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng nên hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đại diện bị đơn của Hớn Quản đã biên bản thỏa thuận ba bên ngày 21/6/2019 quy định tại Điều 5 có đoạn cam kết “ *...Thỏa thuận này được điều chỉnh và diễn giải theo pháp luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào giữa các bên liên quan đến thỏa thuận trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trong trường hợp không thể giải quyết qua thương lượng hòa giải thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm trọng tài này. Địa điểm trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh. Chi phí giải quyết tranh chấp tại tổ chức trọng tài sẽ do bên thua chịu...* ” nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Tại phiên tòa sơ thẩm lần đầu tiên đại diện bị đơn xác nhận thỏa thuận ba bên ngày 21/6/2019 là cam kết nghĩa vụ trả tiền của Công ty Thép S Việt Nam với Công ty W và hiện nay Công ty Thép đã thanh toán tiền nên thỏa thuận ba bên này không còn ràng buộc giữa Công ty Viko P và Công ty W. Vì vậy, Điều 5 của thỏa thuận không còn giá trị ràng buộc giữa cam kết của Công ty Viko P và Công ty W của Hớn Quản nên Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền.

Tại đơn khởi kiện ban đầu nguyên đơn Công ty TNHH Viko P (viết tắt Công ty Viko P) khởi kiện Công ty TNHH W (viết tắt Công ty W) yêu cầu thanh toán số tiền chậm trả trong hợp đồng mua bán hàng hóa số tiền 1.912.299.100 đồng và lãi chậm trả với mức lãi suất 1,2%/tháng, thời gian từ ngày 01/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm nhưng sau đó đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Công ty W thanh toán số tiền còn nợ lại trong hợp đồng mua bán hàng hóa là

853.618.512 đồng và yêu cầu bị đơn phải chịu lãi chậm trả, thời gian từ ngày 01/6/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,2%/tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị mức lãi theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Hàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2020/KDTM – ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã đình chỉ phần rút yêu cầu của đại diện nguyên đơn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 05/2021/KDTM – PT ngày 12/5/2021 của TAND tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định này đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét giải quyết vấn đề này nữa.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện ban đầu nguyên đơn Công ty TNHH Viko P (viết tắt Công ty Viko P) khởi kiện Công ty TNHH W (viết tắt Công ty W) yêu cầu thanh toán số tiền chậm trả trong hợp đồng mua bán hàng hóa số tiền 1.912.299.100 đồng và lãi chậm trả với mức lãi suất 1,2%/tháng, thời gian từ ngày 01/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm nhưng sau đó đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Công ty W thanh toán số tiền còn nợ lại trong hợp đồng mua bán hàng hóa là 853.618.512 đồng và yêu cầu bị đơn phải chịu lãi chậm trả, thời gian từ ngày 01/6/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 1,2%/tháng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa công ty Viko P và công ty W có ký các hợp đồng số 17A2018VK-DK ngày 03/10/2018, 17B-2018VK-DK ngày 04/10/2018 và hợp đồng số 082018VK-DK ngày 05/8/2018 với tổng giá trị 03 hợp đồng là 3.412.299.100 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng công ty W chuyển CH Công ty Viko P vào ngày 11/10/2018 số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), ngày 23/10/2018 số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), ngày 14/11/2018 số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và ngày 21/6/2019 số tiền 858.617.288 đồng (Tám trăm năm mươi tám triệu sáu trăm mười bảy nghìn hai trăm tám mươi tám đồng), Những nội dung trên phía bị đơn đều thừa nhận, đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự.

2.2 Xét về các hợp đồng các bên đã ký kết: Năm 2018 phía Công ty TNHH Dae K (nay là Công ty TNHH W) và công ty Viko P có ký 03 số 17A2018VK-DK ngày 03/10/2018, 17B-2018VK-DK ngày 04/10/2018 và hợp đồng số 082018VK-DK ngày 05/8/2018 với tổng giá trị của các hợp đồng là 3.412.299.100 đồng công ty Viko P thực hiện các phần việc bao gồm: sản phẩm mái, vách, phụ kiện P...và thống nhất với các nội dung cam kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng mặc dù không lập biên bản tất toàn nhưng công ty Viko đã thực hiện xong phần việc. Hợp đồng được ký kết giữa hai công ty phù hợp với quy định pháp luật nên có nghĩa vụ thi hành với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng phía nguyên đơn trình bày công ty W đã chuyển cH công ty Viko tiền thông qua các lần chuyển tiền như sau: Chuyển tiền qua hệ thống Ngân hàng SHINHAN BANK V Nam do Công ty TNHH Dae K chuyển cH Công ty Viko P vào ngày 11/10/2018 số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), ngày 23/10/2018 số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), ngày 14/11/2018 số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và ngày 21/6/2019 số tiền 858.617.288 đồng (Tám trăm năm mươi tám triệu sáu trăm mười bảy nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

Còn phía bị đơn trình bày ngoài những khoản tiền nêu trên thì phía công ty W đã thỏa thuận với công ty Viko P cản trừ tiền thuê nhà xưởng, điện nước và ăn chơi giữa các giám đốc...

Từ những nhận định và phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ký kết 03 hợp đồng giữa công ty Viko P với công ty W với tổng số tiền là 3.412.299.100 đồng và hai bên đã xác định phía Công ty Viko P đã thực hiện xong các phần việc trong hợp đồng, công ty W đã thanh toán cH công ty Viko P tổng 4 lần tương ứng với số tiền là 2.558.680.588 đồng, còn lại số tiền 853.618.512 đồng là tiền được cản trừ vào số tiền điện nước, thuê nhà xưởng và tiền ăn chơi của các giám đốc. Sau khi thụ lý lại vụ án, tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã có thông báo số 03/2022/TB – TA ngày 29/8/2022 về việc cung cấp tài liệu chứng cứ để làm rõ các nội dung trong đó có nội dung nêu trên nhưng phía bị đơn không cung cấp hay có ý kiến gì để chứng minh là đã trả hết nợ cH công ty Viko P nên phần trình bày của bị đơn về việc đã cản trừ số tiền 853.618.512 đồng là không có căn cứ.

Do đó, Đối Cước với nghĩa vụ thanh toán trong 03 hợp đồng thì phía công ty W còn thiếu công ty Viko P số tiền là 853.681.512 đồng. Do đó công ty Viko P khởi kiện yêu cầu công ty W phải trả số tiền 853.618.512 đồng là có căn cứ chấp nhận.

2.3 Về yêu cầu thanh toán lãi chậm trả: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn thanh toán lãi chậm trả với mức lãi suất theo quy định của pháp luật, thời gian tính lãi từ ngày 01/6/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 27/9/2022). Hội đồng xét xử nhận định: Theo quy định tại Điều 306 của Luật thương mại thì quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán là “*Lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả*” và theo quy định tại Điều 11 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về Lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì “Căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 Ngân hàng thương mại”, cụ thể đối với lãi quá hạn: Ngân hàng Nông nghiệp và P triển nông thôn V Nam – C nhánh tỉnh Bình Phước cung cấp mức lãi suất quá hạn là 14,25%/ 01 năm tương đương 1,188%/ 01 tháng; Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và P triển V Nam – C nhánh tỉnh Bình Phước là 18,5%/ 01 năm tương đương 1,54%/ 01 tháng; Ngân hàng Công thương V Nam – C nhánh tỉnh Bình Phước là 15,75%/ năm tương đương 1,3%/ 01 tháng. Mức trung bình lãi suất quá hạn/ tháng của 03 ngân nêu trên là: 1,34%/ 01 tháng.

Thời hạn thanh toán từ ngày 01/6/2019 (ngày khởi kiện) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2022), đây là thiện chí của nguyên đơn nên cần ghi nhận.

Số thời gian tính lãi là 39 tháng 27 ngày x 853.618.512 đồng x 1,34% / tháng = 456.395.673 đồng.

[4] Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo luật định.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản là có căn cứ, phù hợp với tình tiết vụ án, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng vào: kHản 1 Điều 30, điểm b kHản 1 Điều 35, các Điều 39, 85, 92, 147, điểm c kHản 1 Điều 217, kHản 2 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 274, 275, 278, 280 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng các Điều 24, 50, 55 và Điều 306 Luật thương mại;

- Áp dụng Điều 46 của Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính Phủ; kHản 2 Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về Lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Viko P về yêu cầu thanh toán nợ trong hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH W có nghĩa vụ thanh toán cH Công ty TNHH Viko P số tiền còn nợ lại trong hợp đồng mua bán hàng hóa là 853.618.512 (Tám trăm năm mươi ba triệu sáu trăm mười tám ngàn năm trăm mười hai đồng) đồng và lãi suất quá hạn là 456.395.673 (Bốn trăm năm mươi sáu triệu ba trăm chín lăm ngàn sáu trăm bảy mươi ba đồng) đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi suất là 1.310.014.185 (Một tỷ ba trăm mười triệu không trăm mười bốn ngàn một trăm tám lăm đồng) đồng.

3. Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cH đến khi thi hành xong số tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác Hặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án Hặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

4. Về án phí: Công ty TNHH W phải chịu 51.300.425 (Năm mươi một triệu ba trăm ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng).

Hàn trả CH công ty TNHH Viko P số tiền đã đóng tạm ứng án phí 22.563.878 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn tám trăm bảy mươi tám đồng) theo biên lai thu số 0005240 ngày 02/8/2019 Của C cục thi hành án Dân sự huyện Hớn Quản.

Hàn trả CH công ty TNHH W số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại Phúc thẩm theo biên lai thu số 0002127 ngày 07/8/2022 Của C cục thi hành án Dân sự huyện Hớn Quản.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án Hặc bản án được tổng đạt hợp lệ/.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỒ VĂN THANH